Mẫu AI08b:

Báo cáo tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo dành cho cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo

Kính gửi: [Tên cơ quan đã cấp Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm]

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo;

Căn cứ Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo số .../GXN-[MÃ] ngày ... tháng ... năm ... của [Tên cơ quan cấp];

[Họ và tên cá nhân] báo cáo tổng kết kết quả thử nghiệm có kiểm soát hệ thống trí tuệ nhân tạo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin cá nhân tham gia thử nghiệm

a) Họ và tên: .....

b) Số CCCD: .....

c) Địa chỉ thông tin liên hệ: .....

d) Điện thoại .....Email:.....

2. Thông tin hệ thống trí tuệ nhân tạo thử nghiệm

a) Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo: .....

b) Phiên bản hệ thống (nếu có): .....

c) Cấp độ thử nghiệm: cấp độ [X]

3. Thông tin Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm

a) Số Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm: .....

b) Ngày cấp: .....

c) Cơ quan cấp: .....

d) Thời gian thử nghiệm được xác nhận: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

đ) Thời gian thử nghiệm thực tế: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

II. ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG THỬ NGHIỆM VỚI GIẤY XÁC NHẬN THAM GIA THỬ NGHIỆM

STT	Nội dung đối chiếu	Nội dung được xác nhận	Nội dung thực tế thực hiện	Kết quả đối chiếu/Ghi chú
1	Thời gian thử nghiệm			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
2	Địa bàn/đơn vị triển khai			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
3	Lĩnh vực/kịch bản thử nghiệm			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
4	Số lượng cá nhân hoặc tổ chức chịu tác động trực tiếp tối đa			□Không vượt/khác □Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
5	Quy mô triển khai tối đa của hệ thống trí tuệ nhân tạo			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
6	Mô-đun, thành phần hoặc phiên bản hệ thống được triển khai trong thử nghiệm			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
7	Giá trị chịu rủi ro tối đa			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...
8	Giới hạn kỹ thuật, vận hành hoặc điều kiện khác			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...

9	Điều kiện kỹ thuật và quản trị rủi ro			□ Không vượt/khác □ Có vượt/khác Căn cứ điều chỉnh/chấp thuận: ...

Trường hợp có nội dung vượt, khác hoặc thay đổi so với Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm, nêu rõ lý do, thời điểm phát sinh, biện pháp xử lý và văn bản chấp thuận hoặc ghi nhận của cơ quan có thẩm quyền, nếu có: .....

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU THỬ NGHIỆM

1. Mục tiêu thử nghiệm đã được xác nhận:.....

STT	Mục tiêu thử nghiệm	Chỉ số/tiêu chí đánh giá	Kết quả thực tế	Mức độ đạt được/Ghi chú
1				□ Đạt □ Đạt một phần □ Không đạt
2				□ Đạt □ Đạt một phần □ Không đạt
3				□ Đạt □ Đạt một phần □ Không đạt

2. Đánh giá hiệu năng, độ chính xác, độ tin cậy hoặc chất lượng đầu ra của hệ thống:

……

3. Đánh giá khả năng vận hành của hệ thống trong điều kiện thử nghiệm thực tế:

……

4. Đánh giá khả năng mở rộng, tích hợp hoặc triển khai sau thử nghiệm, nếu có:

……

5. Nội dung chưa đạt, nguyên nhân và biện pháp dự kiến khắc phục:

……

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHẠM VI, GIỚI HẠN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Việc tuân thủ phạm vi và giới hạn thử nghiệm:

□ Tuân thủ đầy đủ phạm vi và giới hạn thử nghiệm đã được xác nhận;

□ Có phát sinh vượt giới hạn nhưng đã báo cáo và khắc phục;

□ Có nội dung chưa tuân thủ, giải trình tại khoản 5 Mục này.

2. Tình hình thực hiện báo cáo định kỳ:

STT	Kỳ báo cáo	Thời hạn phải nộp	Ngày nộp thực tế	Tình trạng
1				□ Đúng hạn □ Quá hạn □ Không áp dụng
2				□ Đúng hạn □ Quá hạn □ Không áp dụng
3				□ Đúng hạn □ Quá hạn □ Không áp dụng

3. Tình hình báo cáo sự cố nghiêm trọng, nếu có: .....

4. Tình hình báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm, nếu có: .....

5. Giải trình đối với nội dung chưa tuân thủ, nếu có: .....

6. Việc thực hiện yêu cầu, khuyến nghị hoặc chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thử nghiệm: ……

V. QUẢN TRỊ RỦI RO, AN TOÀN HỆ THỐNG VÀ CƠ CHẾ DỪNG KHẨN CẤP

1. Các rủi ro đã nhận diện trước khi thử nghiệm: .....

2. Các rủi ro mới phát sinh trong quá trình thử nghiệm: .....

3. Biện pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro đã áp dụng:

STT	Rủi ro	Biện pháp kiểm soát	Kết quả thực hiện	Rủi ro còn lại
1				
2				
3				

4.Đánh giá mức độ rủi ro của hệ thống sau thử nghiệm:

□ Không thay đổi so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;

□ Giảm so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;

□ Tăng so với thời điểm được xác nhận thử nghiệm;

□ Cần rà soát, phân loại lại mức độ rủi ro.

5. Cơ chế giám sát và can thiệp của con người đã thiết lập và vận hành:.....

6. Người/bộ phận có thẩm quyền giám sát, can thiệp và số lần can thiệp, nếu có:

……

7. Cơ chế dừng khẩn cấp đã thiết lập: .....

8. Người/bộ phận có thẩm quyền kích hoạt cơ chế dừng khẩn cấp: .....

9. Số lần kích hoạt cơ chế dừng khẩn cấp, tình huống kích hoạt và kết quả xử lý, nếu có:

……

10. Việc lưu giữ nhật ký hệ thống, thời gian lưu giữ và biện pháp bảo đảm tính toàn vẹn của nhật ký: ……

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA THỬ NGHIỆM, NGƯỜI SỬ DỤNG VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TÁC ĐỘNG

1. Số lượng người tham gia thử nghiệm, người sử dụng hoặc tổ chức, cá nhân chịu tác động trực tiếp: ……

2. Nhóm đối tượng chịu tác động: □ Người sử dụng trực tiếp □ Khách hàng/người dân/người tiếp nhận dịch vụ □ Nhân sự nội bộ □ Đối tượng khác:

3. Lợi ích, hiệu quả hoặc giá trị tạo ra trong quá trình thử nghiệm: .....

4. Tác động bất lợi đã phát sinh, nếu có: .....

5. Biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu tác động:

……

6. Việc công bố thông tin về thử nghiệm và rủi ro có thể phát sinh cho người tham gia thử nghiệm, nếu có: ……

7. Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, yêu cầu hỗ trợ:

- Số lượng đã tiếp nhận: .....
- Nhóm nội dung chủ yếu: .....
- Số lượng đã xử lý: .....
- Nội dung còn tồn đọng, nếu có: .....
- Biện pháp khắc phục hoặc điều chỉnh đã thực hiện: .....

8. Đánh giá về tính phù hợp của hệ thống đối với mục đích sử dụng dự kiến sau thử nghiệm:

VII. DỮ LIỆU, AN NINH MẠNG, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Loại dữ liệu chủ yếu đã sử dụng trong quá trình thử nghiệm: .....

2. Nguồn dữ liệu sử dụng trong thử nghiệm: .....

3. Việc tuân thủ quy định về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ: □ Đã thực hiện đầy đủ □ Đã thực hiện một phần □ Có nội dung cần giải trình □ Không áp dụng

4. Biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đã áp dụng: .....

5. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, nếu có xử lý dữ liệu cá nhân: .....

6. Sự cố liên quan đến dữ liệu, an toàn thông tin hoặc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nếu có:

……

7. Biện pháp xử lý, khắc phục hoặc phòng ngừa tái diễn: .....

8. Đánh giá khả năng tiếp tục sử dụng dữ liệu, mô hình, kết quả thử nghiệm sau khi kết thúc thử nghiệm: ……

VIII. VIỆC THỰC HIỆN BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ HOẶC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Tình trạng áp dụng:

□ Không thuộc trường hợp phải áp dụng;

□ Đã thực hiện bảo hiểm trách nhiệm dân sự;

□ Đã thực hiện biện pháp bảo đảm tài chính tương đương;

□ Chưa thực hiện, lý do: .....

2. Tên tổ chức bảo hiểm/tổ chức bảo đảm, nếu có: .....

3. Phạm vi bảo hiểm hoặc bảo đảm: .....

4. Giá trị bảo hiểm hoặc bảo đảm: .....

5. Thời hạn hiệu lực: .....

6. Sự kiện đã phát sinh yêu cầu bồi thường, chi trả hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm, nếu có:

……

7. Kết quả xử lý yêu cầu bồi thường, chi trả hoặc sử dụng biện pháp bảo đảm, nếu có:

……

IX. KẾT QUẢ SỬ DỤNG QUYỀN LỢI VÀ CƠ CHẾ HỖ TRỢ TRONG PHẠM VI THỬ NGHIỆM

STT	Cơ chế được ghi nhận tại Giấy xác nhận	Có sử dụng không	Kết quả sử dụng/Vướng mắc	Kiến nghị sau thử nghiệm

1	Cơ chế hỗ trợ và điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ trong phạm vi thử nghiệm	□ Có □ Không		
2	Chương trình hỗ trợ phát triển trí tuệ nhân tạo	□ Có □ Không		
3	Công nhận toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm phục vụ hoạt động đánh giá sự phù hợp	□ Có □ Không		

Trường hợp có sử dụng hạ tầng tính toán, dữ liệu dùng chung, nền tảng huấn luyện, kiểm thử, mô hình trí tuệ nhân tạo dùng chung, dịch vụ tư vấn kỹ thuật hoặc hỗ trợ khác, nêu rõ phạm vi và mức độ sử dụng thực tế: ……

X. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ, CHUYỂN TIẾP SAU THỬ NGHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận về kết quả thử nghiệm:

□ Đề nghị xác nhận hoàn thành thử nghiệm có kiểm soát;

□ Đề nghị xác nhận hoàn thành một phần nội dung thử nghiệm;

□ Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm;

□ Đề nghị điều chỉnh phạm vi thử nghiệm;

□ Đề nghị chấm dứt thử nghiệm;

□ Đề nghị khác: .....

2. Kiến nghị công nhận kết quả thử nghiệm phục vụ đánh giá sự phù hợp, nếu có:

……

3. Nghĩa vụ cụ thể đề nghị được miễn, giảm hoặc điều chỉnh, nếu có: .....

4. Phạm vi, thời hạn áp dụng và căn cứ từ kết quả thử nghiệm đối với kiến nghị miễn, giảm hoặc điều chỉnh nghĩa vụ tuân thủ: .....

5. Biện pháp kiểm soát rủi ro thay thế hoặc bổ sung: .....

6. Kiến nghị vận hành chuyển tiếp sau thử nghiệm, nếu có, bao gồm thời hạn, phạm vi, điều kiện, giới hạn và cơ chế giám sát: .....

7. Kiến nghị khác đối với cơ quan có thẩm quyền: .....

XI. TÀI LIỆU KÈM THEO

□ Báo cáo kỹ thuật hoặc kết quả đo kiểm, đánh giá hiệu năng;

□ Nhật ký vận hành, nhật ký sự cố hoặc tài liệu trích xuất từ hệ thống;

□ Báo cáo sự cố nghiêm trọng;

□ Báo cáo vượt giới hạn thử nghiệm;

□ Tài liệu chứng minh việc xử lý phản ánh, khiếu nại;

□ Tài liệu chứng minh việc thực hiện biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân;

□ Tài liệu về bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc biện pháp bảo đảm tài chính tương đương;

□ Tài liệu chứng minh việc sử dụng cơ chế hỗ trợ trong phạm vi thử nghiệm;

□ Tài liệu khác: .....

Việc cung cấp tài liệu, nhật ký, dữ liệu kỹ thuật kèm theo báo cáo được thực hiện trong phạm vi cần thiết để đánh giá kết quả thử nghiệm, bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ.

Tổ chức, cá nhân báo cáo không bắt buộc phải cung cấp mã nguồn, thuật toán chi tiết, bộ tham số mô hình, dữ liệu huấn luyện thô hoặc thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

XII. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ BÁO CÁO

1. [Họ và tên cá nhân] cam kết nội dung báo cáo và tài liệu kèm theo là trung thực, đầy đủ trong phạm vi thử nghiệm đã được xác nhận; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin cung cấp.

2. [Họ và tên cá nhân] cam kết đã thực hiện thử nghiệm hệ thống trí tuệ nhân tạo trong phạm vi, điều kiện và giới hạn được ghi nhận tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát, trừ trường hợp có nội dung điều chỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc ghi nhận theo quy định của pháp luật.

3. [Họ và tên cá nhân] cam kết không cung cấp, thương mại hóa hoặc mở rộng triển khai hệ thống trí tuệ nhân tạo vượt quá phạm vi, điều kiện và giới hạn thử nghiệm đã được ghi nhận tại Giấy xác nhận tham gia thử nghiệm có kiểm soát, trừ trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4. [Họ và tên cá nhân] cam kết tiếp tục lưu giữ hồ sơ, nhật ký và tài liệu liên quan đến quá trình thử nghiệm để phục vụ việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thử nghiệm và xử lý các vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:	**CÁ NHÂN BÁO CÁO**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
- .....;	
- Lưu:	.....